

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 20/2021/DS-ST

Ngày: 10-05-2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Tuấn

2/ Ông Nguyễn Văn Sở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/05/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 19/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 03 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS ngày 19/04/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Duy T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 747 ấp B, xã N, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông K vắng mặt không lý do).

NHẬN THẤY:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Duy T trình bày:

Ngày 01/06/2020, ông K có vay ông T số tiền 350.000.000đ, mục đích vay: để thanh toán, trả tiền vay vốn ngân hàng và lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 429184, kỳ hạn vay là 15 ngày, kể từ ngày 01/6/2020 đến hết ngày 15/6/2020, lãi suất vay 1%/tháng, phương thức trả nợ: thanh toán một lần khi hết hạn hợp đồng vay là ngày 15/6/2020. Đến hạn ông T có đòi nhiều lần nhưng ông K cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Ngày 21/12/2020, ông T có nhờ

Văn phòng Thừa phát lại lập vi bằng giao thông báo yêu cầu trả nợ cho ông K nhưng đến nay ông K vẫn cố tình không trả nợ cho ông K. Việc ông K không trả nợ gây rất nhiều khó khăn cho ông T.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho ông T số tiền vốn vay là 350.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn K vắng mặt không có lời trình bày trong quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự cho rằng:

Về tố tụng: Thẩm phán tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân theo quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào chứng cứ do ông Trần Duy T cung cấp là hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2020 giữa ông Trần Duy T và ông Nguyễn Văn K được công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Quốc Tuấn, căn cứ Vi bằng do Văn phòng Thừa phát lại Long An lập ngày 16/12/2020 theo yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ông K trả nợ vay được ông K ký nhận trực tiếp đã có căn cứ xác định ông K có vay của ông T số tiền 350.000.000 đồng, đến nay chưa trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn K không có mặt theo triệu tập của Tòa án, không có lời khai thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của ông T mặc dù đang sinh sống tại địa phương, như vậy ông K đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông T. Do đó yêu cầu của ông Trần Duy T là có căn cứ chấp nhận, buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho ông Trần Duy T số tiền 350.000.000 đồng, theo quy định Điều 463, 466 BLDS năm 2015.

- Về lãi suất: ông T yêu cầu ông K trả tiền lãi từ ngày vay tiền 01/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2020. Do ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu trả lãi của ông T là có căn cứ chấp nhận theo Điều 468 BLDS năm 2015.

- Về án phí DSST: Buộc ông K chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1: Về thẩm quyền:

Ngày 01/02/2021 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An thụ lý đơn khởi kiện của ông Trần Duy T “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông Nguyễn Văn K, làm phát sinh vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

1.2: Về xét xử vắng mặt đương sự:

Đối với nguyên đơn: Ngày 19/04/2021 ông Trần Duy T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho ông Nguyễn Văn K nhưng ông K vẫn vắng mặt.

Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1: Xét yêu cầu của ông Trần Duy T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn K thanh toán số tiền vốn vay 350.000.000đ theo hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy: ông K có vay của ông T số tiền 350.000.000đ, có lập hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2020, số công chứng 2483, quyền số 02-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2020 tại Văn phòng công chứng Phạm Quốc Tuấn và căn cứ Vi bằng do Văn phòng Thừa phát lại Long An lập ngày 16/12/2020 theo yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ông K trả nợ vay được ông K ký nhận trực tiếp và đã quá hạn thanh toán nên yêu cầu này của ông T là có căn cứ chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466 BLDS 2015.

2.2: Xét yêu cầu của ông Trần Duy T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn K thanh toán số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, thấy rằng:

Ông T cho ông K vay số tiền 350.000.000đ theo hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2020, với lãi suất vay là 1%/tháng, kỳ hạn vay: 15 ngày, kể từ ngày 01/6/2020 đến hết ngày 15/6/2020. Theo hợp đồng vay tiền này đến nay đã quá hạn mà ông K vẫn chưa trả số tiền vốn vay 350.000.000đ cũng như chưa trả số tiền lãi cho ông T, như vậy việc ông T yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2020 phù hợp theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015 là có căn cứ, nên chấp nhận.

Như vậy, tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 01/6/2020 đến ngày 10/5/2021 là 11 tháng 10 ngày:

$350.000.000đ \times 1\%/tháng \times 11\text{ tháng } 10\text{ ngày} = 39.666.666đ.$

Tổng cộng: $350.000.000đ + 39.666.666 = 389.666.666đ$.

2.3: Về cách thức trả nợ: Để đảm bảo quyền lợi cho ông T cần buộc ông K thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi cho ông T ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Án phí, chi phí tố tụng:

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: ông Nguyễn Văn K phải chịu án phí do phải trả nợ theo quy định với mức thu là 19.483.333đ.

Ông Trần Duy T được nhận lại số tiền 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005138 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

[4] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 267, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 BLDS 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy T.

Buộc ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Duy T số tiền: 389.666.666đ (ba trăm tám mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

2. Về án phí :

Ông Nguyễn Văn K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm với mức thu 19.483.333đ (mười chín triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Ông Trần Duy T được nhận lại số tiền 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005138 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1: Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2: Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP Tân An;
- CC.THADS TP Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Loan